

Số: /2021/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (viết tắt là: N).

Trụ sở: Số 201- 203 C, phường 4, quận 3 , thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đắc N1 (Theo Giấy ủy quyền số 427B/2020/UQQT-NHNA ngày 25/8/2020; Giấy ủy quyền số: 209D/2020/UQ-AMC ngày 25/8/2020 và Giấy ủy quyền số 296/2020/UQ-AMC ngày 06 tháng 10 năm 2020).

1.2. Bị đơn: + Anh Nguyễn Văn H– sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn Dương Khê, xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Mai D – sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

1.3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn A – sinh năm 1965

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã P, huyện U, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Mai D xác nhận: Ngày 13/6/2018, anh chị có ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0108/2018/804-CV với Ngân hàng TMCP Nam Á – chi nhánh Hà Nội – PGD Thăng Long vay số tiền 500.000.000 đồng. Theo đó, anh H, chị D đã được Nam A Bank giải ngân theo Giấy nhận nợ số: 01/GNN-0108/2018/804-CV ngày 15/6/2018 với số tiền 500.000.000đ. Ngoài ra trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đều có các thỏa thuận khác như lãi suất, thay đổi lãi suất, thời hạn vay, tài sản bảo đảm.... và các thỏa thuận khác.

Anh H, chị D xác nhận hiện còn nợ Nam A Bank số tiền tính đến ngày 21/9/2021 cụ thể như sau:

Nợ gốc là	: 500.000.000 đồng
Nợ lãi trong hạn	: 2.884.609 đồng
Nợ lãi quá hạn	: 195.893.836 đồng
<i>Tổng cộng</i>	<i>: 698.778.445 đồng</i>

(Sáu trăm chín mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

Nam A Bank và anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Mai D thỏa thuận thống nhất: anh H, chị D phải có trách nhiệm thanh toán cho Nam A Bank làm 03 kỳ, các kỳ thanh toán cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Đến ngày 30/10/2021, anh H, chị D phải có trách nhiệm thanh toán cho Nam A Bank 10.000.000đ tiền nợ gốc;

- Kỳ 2: Đến ngày 30/11/2021, anh H, chị D phải có trách nhiệm thanh toán cho Nam A Bank 20.000.000đ tiền nợ gốc;

- Kỳ 3: Đến ngày 30/12/2021, anh H, chị D phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 668.778.445 đồng và tiền nợ lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 22/9/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0108/2018/804-CV ngày 13/6/2018 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Nam A Bank) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền anh H, chị D thanh toán, Nam A Bank thu vào nợ gốc trước.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì Nam A Bank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Nam A Bank, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 668, tờ bản đồ số 28 diện tích 111,5m² thôn Dương Khê, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội,

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 883888, số vào sổ cấp GCN: CH07695 do UBND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/10/2017 mang tên ông Nguyễn Văn Mạnh. Ngày 11/6/2018 được điều chỉnh mang tên ông Nguyễn Văn H. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 557/2018/HĐTC. Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2018 tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến, TP Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 15/6/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện Ứng Hòa.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Nam A Bank cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Nam Á và anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Mai D đều nhất trí với chi phí tố tụng. Nam A Bank đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000đ; anh H và chị D tự nguyện nộp chi phí tố tụng. Vì vậy, buộc anh H, chị D phải hoàn trả cho Nam A Bank số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Nam A Bank và anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Mai D về án phí dân sự sơ thẩm. Anh H, chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự; có đơn xin giảm án phí, chính quyền địa phương xác nhận được Tòa chấp nhận.

Buộc anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Mai D phải nộp là 11.992.000đ (*Mười một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự .

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền 14.325.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0057162 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng